

BÁO CÁO

**Tổng hợp ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân
đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VIỆC LẤY Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

2. Công tác thông tin, tuyên truyền việc tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

3. Tổng số ý kiến góp ý thông qua các hình thức

- Tính đến 24h00 ngày 15/11/2025, có tổng số ý kiến góp ý trực tiếp tại hội nghị lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua các hội thảo, tọa đàm khoa học, trong đó:

+ Tổng số hội nghị lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân: hội nghị; tổng số ý kiến góp ý tại hội nghị: ý kiến.

+ Tổng số hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân: hội thảo; tổng số ý kiến góp ý tại hội thảo, tọa đàm: ý kiến.

- Tính đến 24h00 ngày 15/11/2025, có tổng số: ý kiến góp ý thông qua ứng dụng VNeID.

- Tính đến 24h00 ngày 15/11/2025, có tổng số: ý kiến góp ý bằng văn bản thông qua hệ thống thư, báo.

II. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

1. Những ý kiến chung

- Số lượng góp ý: ý kiến.

- Nêu rõ những ý kiến góp ý chung của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với dự thảo các văn kiện.

2. Số lượng góp ý cụ thể đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

a. Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Tổng số có ý kiến góp ý, trong đó: góp ý qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm: ý kiến; góp ý qua ứng dụng VNeID: ý kiến; góp ý qua hệ thống thư, báo: ý kiến.

b. Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Tổng số có ý kiến góp ý, trong đó: góp ý qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm: ý kiến; góp ý qua ứng dụng VNeID: ý kiến; góp ý qua hệ thống thư, báo: ý kiến.

c. Dự thảo Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

Tổng số có ý kiến góp ý, trong đó: góp ý qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm: ... ý kiến; góp ý qua ứng dụng VNeID: ý kiến; góp ý qua hệ thống thư, báo: ý kiến.

d. Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Tổng số có ý kiến góp ý, trong đó: góp ý qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm: ý kiến; góp ý qua ứng dụng VNeID: ý kiến; góp ý qua hệ thống thư, báo: ý kiến.

3. Các góp ý khác (về bố cục, hình thức...)

Tổng số có ý kiến góp ý, trong đó: góp ý qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm: ý kiến; góp ý qua ứng dụng VNeID: ý kiến; góp ý qua hệ thống thư, báo: ý kiến.

III. Nội dung góp ý cụ thể (theo Phụ lục gửi kèm)

IV. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

PHỤ LỤC

các ý kiến góp ý cụ thể của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào dự thảo các văn kiện
trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

| TT | NỘI DUNG GÓP Ý | CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỤ THỂ |
|-----------|--|-------------------------|
| I | Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng | |
| 1 | Về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới | |
| 2 | Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới | |
| 3 | Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 | |
| 4 | Về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng | |
| II | Dự thảo báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam | |
| 1 | Về bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới | |
| 2 | Về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới | |
| 3 | Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc | |

| | | |
|------------|---|--|
| | kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam | |
| - | Những thành tựu, hạn chế chủ yếu trong các lĩnh vực qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới | |
| - | Nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế | |
| - | Về 5 bài học mang tầm lý luận rút ra qua 40 năm đổi mới | |
| 4 | Dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới | |
| - | Dự báo tình hình, bối cảnh quốc tế, khu vực và đất nước | |
| - | Nhận định về cơ hội, thách thức đối với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc | |
| - | Về 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trong thời gian tới | |
| - | Định hướng mục tiêu | |
| - | Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực | |
| III | Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng | |
| 1 | Kết quả, hạn chế và những nhận định, đánh giá về công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011-2025) | |
| 2 | Nhận định, đánh giá về việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, bản chất giai cấp, nguyên tắc tổ chức, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng | |

| | | |
|-----------|---|--|
| 3 | Kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng | |
| 4 | Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân đạt được và những hạn chế khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng. | |
| IV | Các góp ý khác (về bố cục, hình thức....) | |